

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ
Số: 589 /2026/HĐSXKD-CP

Căn cứ Bộ Luật Dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015; Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn của các bộ luật này;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 16 tháng 07 năm 2026 giữa Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV và Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật VEC Việt Nam;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp số 287/QĐ-NĐCP ngày 16 tháng 07 năm 2026.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 07 năm 2026, tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Địa chỉ : Tổ 4, khu 4A, Phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại : 0203 3731 030 Fax: 0203 3730 956

Tài khoản số : 116614576666

Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả

Mã số thuế : 0104297034-008

Đại diện là : Ông **Trần Văn Hoan** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VEC VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 3, Ngách 1, Ngõ 15A, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0987352102

Tài khoản số : 24101688

Tại : Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), CN Đông Đô

Mã số thuế : 0107608383

Đại diện là : Ông **Lê Văn Dinh** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thoả thuận, nhất trí ký kết hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung

Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán các loại hàng hoá cụ thể như bảng đính kèm.

Điều 2: Chất lượng hàng hóa

2

Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hợp pháp, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

Điều 3: Thời gian và địa điểm giao hàng

3.1. Thời gian giao hàng (Tính từ khi Hợp đồng có hiệu lực): Giao hàng trong vòng 120 ngày với mục 4; 60 ngày với mục 1,2; 45 ngày với mục 5, mục còn lại giao hàng trong vòng 14 ngày.

3.2. Phạt vi phạm hợp đồng: trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng mà không phải do bất khả kháng hoặc do thỏa thuận của hai bên thì Nhà thầu sẽ bị phạt 0,2% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho 01 ngày chậm trễ, tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

3.3. Bồi thường thiệt hại: Nhà thầu phải bồi thường và chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các thiệt hại, mất mát và các chi phí liên quan do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho Chủ đầu tư. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp và gián tiếp (nếu có) do Nhà thầu gây ra. Giá trị bồi thường cụ thể được hai bên thỏa thuận và thống nhất ngay sau khi phát sinh sự việc dẫn đến Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư.

3.4. Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4: Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Giá trị đơn hàng:

Tổng giá trị đơn hàng: **638.679.168 đồng.**

(Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng).

4.2. Phương thức thanh toán: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau thuế trong vòng 60 ngày sau khi bên B đã bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A. Chứng từ thanh toán gồm: Mục số 2,4,5 cấp CO, CQ; mục còn lại cấp bản cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng, hóa đơn GTGT, biên bản kiểm nghiệm vật tư, bảo lãnh bảo hành, bản đề nghị thanh toán của bên B, biên bản thanh lý hợp đồng.

4.3. Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A

Tổ chức tiếp nhận hàng hóa do bên B giao theo số lượng đã mua và lập các thủ tục nhập hàng;

Kiểm nghiệm về số lượng và chất lượng hàng hóa do bên B giao theo hợp đồng;

Thanh toán tiền bán hàng cho bên B theo các điều khoản đã thống nhất tại Điều 4 của hợp đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên B

Thực hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo thời gian giao hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng; Chịu mọi trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc và chất lượng hàng hóa của mình cung cấp cho bên A trước các cơ quan của pháp luật;

Trường hợp vật tư phải bảo hành vẫn không đạt chất lượng theo yêu cầu thì bên B phải có trách nhiệm cung cấp lại miễn phí ngay vật tư đó cho bên A. Việc xác định lỗi, không đạt yêu cầu kỹ thuật phải được lập thành biên bản, có sự chứng kiến và ký nhận giữa đại diện của 2 bên;

Mục số 2,4,5 cấp CO, CQ; mục còn lại cấp bản cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng

Cấp bảo lãnh bảo hành;

Chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa đã cấp theo Điều 7 của hợp đồng này.

Điều 7: Bảo hành

7.1. Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản kiểm nghiệm vật tư.

+ Hình thức bảo hành: Cấp bảo lãnh bảo hành.

7.2 Giá trị bảo hành: 10% tổng giá trị hợp đồng thực hiện sau thuế.

- Hình thức bảo hành: Yêu cầu bên B cung cấp Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 10% giá trị thực hiện hợp đồng do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành.

- Trong thời gian kể từ ngày hai bên ký Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa, nếu xảy ra hư hỏng do lỗi của hàng hóa thì bên B phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành số tiền bảo hành sẽ được khấu trừ vào tiền hàng.

- Không bảo hành đối với những hư hỏng không phải do lỗi nhà sản xuất, không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do thiên tai hoặc hư hỏng do người sử dụng không

đúng theo hướng dẫn. Trong thời gian bảo hành bằng chi phí của mình bên B chịu trách nhiệm đổi hàng hóa mới do lỗi của nhà sản xuất hàng hóa gây ra. Bên B phải thực hiện trách nhiệm bảo hành trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên A. Nếu quá thời hạn này mà bên B không bắt đầu thực hiện các công việc bảo hành thì bên A có quyền thuê một đơn vị khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này, toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do bên B chịu.

- Thời gian bảo hành của hàng hóa thay thế: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa thay thế đạt yêu cầu.

- Trường hợp hàng hóa bị xác định là lỗi, bên B mang đi bảo hành mà vẫn không khắc phục được thì bên B phải cấp mới lại miễn phí cho bên A số lượng hàng hóa đó.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết. Trường hợp quá 10 ngày làm việc mà bên B không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì hợp đồng vô hiệu.

+ Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên A hoặc theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

+ Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: không thấp hơn 31.933.958 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng).

+ Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày phát hành đến hết ngày10./12/2026. Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng bị kéo dài quá thời gian quy định của hợp đồng, bên B phải thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng.

+ Bên A có quyền tịch thu khoản tiền bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong thời gian hiệu lực khi bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ Hợp đồng như trong các trường hợp sau đây:

++ Không thực hiện Hợp đồng hoặc thực hiện không đầy đủ phạm vi của Hợp đồng;

++ Không đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng Hồ sơ chào giá;

Trong các trường hợp này bên A chỉ cần phát hành thư yêu cầu tới Ngân hàng bảo đảm và thông báo cho bên B mà không cần có sự đồng ý của bên B.

+ Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: sau 20 ngày kể từ ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực và bên B nộp Bảo đảm bảo hành của lần giao hàng cuối cho bên A.

Điều 9: Loại hợp đồng

Hợp đồng theo đơn giá cố định.



Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc thì hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết. Mọi phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đều được giải quyết bằng văn bản thống nhất giữa hai bên. Trường hợp không thể giải quyết các vấn đề phát sinh bằng thương lượng thì tranh chấp của các bên về các vấn đề thực hiện hợp đồng này được phân xử tại Toà Kinh tế của thành phố/tỉnh của bên khởi kiện, quyết định của toà án là cơ sở để các bên thực hiện tranh chấp, mọi chi phí do bên thua kiện chịu;

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hoan

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Lê Văn Đình

DANH MỤC HÀNG HÓA

Đính kèm Hợp đồng số: /2026/HĐSXKD-CP ngày /07/2026

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Danh điểm, thông số kỹ thuật, quy cách	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Tổng giá trị trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Tổng giá trị sau thuế (VNĐ)
								8%	10%	
1	Cảm biến chống lệch băng	FSPK-III; AC: 380; AC220V; I=2A; I=2,4A	Cái	Hejin/Trung Quốc	6	1.350.000	8.100.000	648.000	-	8.748.000
2	Cụm điều khiển	AS-25F30ZG/250N/0,065kW/380V/4-20mA	Cụm	Tianjin Jinbo/Trung Quốc	8	55.000.000	440.000.000	35.200.000	-	475.200.000
3	Đèn pha Led	SL-DPL01-400 công suất 400w kích thước 630x340x150	Cái	SOLEDCO/Việt Nam	2	6.364.800	12.729.600	1.018.368	-	13.747.968
4	Van điện từ	SCG353G043; 24DC; áp lực làm việc 0.35-8.5Bar (dùng trong truyền động khí nén)	Cái	ASCO/Ấn Độ	16	3.540.000	56.640.000	4.531.200	-	61.171.200
5	Bộ Bảo vệ và đo lường PT	mã hiệu PMA- 862	Cái	Nanjing Excitation/Trung Quốc	1	73.900.000	73.900.000	5.912.000	-	79.812.000
Tổng giá trị							591.369.600	47.309.568	0	638.679.168